

Số: 543 /KH-UBND

Huế, ngày 23 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Nghị quyết số 1796/NQ-UBTVQH15
ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội
và Nghị quyết số 204/NQ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ
về phát triển và sử dụng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế
xã hội, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao trên địa bàn thành phố Huế**

Thực hiện Nghị quyết số 1796/NQ-UBTVQH15 ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giám sát chuyên đề việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển và sử dụng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao (Nghị quyết số 1796/NQ-UBTVQH15); Nghị quyết số 204/NQ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 1796/NQ-UBTVQH15 ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Nghị quyết số 204/NQ-CP); Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Thành ủy Huế về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, giai đoạn 2026 – 2030, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

a) Tổ chức triển khai đồng bộ, thống nhất, hiệu quả các cơ chế, chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, giải pháp về phát triển và sử dụng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao theo Nghị quyết số 1796/NQ-UBTVQH15 và Nghị quyết số 204/NQ-CP.

b) Cụ thể hóa các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của thành phố; xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và trách nhiệm trong tổ chức thực hiện.

c) Nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp; phát triển, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển của thành phố trong giai đoạn mới.

2. Yêu cầu

a) Bám sát nội dung Nghị quyết số 1796/NQ-UBTVQH15, Nghị quyết số 204/NQ-CP và các nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền giao; bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và điều kiện thực tế của thành phố.

b) Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương; tránh chồng chéo, trùng lặp với các chương trình, đề án, kế hoạch đã được ban hành.

c) Tổ chức thực hiện bảo đảm rõ nhiệm vụ, rõ trách nhiệm, rõ cơ quan chủ trì, rõ thời gian và kết quả thực hiện; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tuyên truyền, quán triệt và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách về phát triển nguồn nhân lực

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 1796/NQ-UBTVQH15, Nghị quyết số 204/NQ-CP và các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển và sử dụng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và Nhân dân. Quán triệt các chủ trương của Đảng về phát triển giáo dục và đào tạo, chăm lo sức khỏe Nhân dân, dân số và phát triển.

b) Tổ chức triển khai các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của thành phố; lồng ghép việc thực hiện Kế hoạch với các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp kết quả thực hiện.

2. Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp

a) Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; bảo đảm cơ hội tiếp cận giáo dục, chú trọng các địa bàn còn khó khăn và các đối tượng cần được quan tâm.

b) Nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp; phát triển các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo quy hoạch và định hướng của cấp có thẩm quyền; gắn đào tạo với nhu cầu nhân lực, nhóm ngành, nghề ưu tiên, nhóm ngành, nghề thiếu nhân lực và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

c) Tăng cường đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao, đào tạo chuyển tiếp; đa dạng hóa hình thức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho người lao động; khuyến khích đào tạo theo đặt hàng của doanh nghiệp, tổ chức sử dụng lao động; tăng cường liên kết giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp, cơ quan nhà nước và cơ sở nghiên cứu khoa học.

3. Đẩy mạnh giáo dục STEM, STEAM hướng nghiệp, phân luồng và xây dựng xã hội học tập

a) Tăng cường giáo dục và hướng nghiệp về khoa học, công nghệ, kỹ thuật, nghệ thuật và toán học (STEM, STEAM); nâng cao năng lực tổ chức hoạt động giáo dục STEM, STEAM cho đội ngũ nhà giáo; đầu tư cơ sở vật chất, công nghệ phục vụ giáo dục STEM, STEAM theo quy định và khả năng cân đối nguồn lực; khuyến khích hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật và đổi mới sáng tạo.

b) Thực hiện hiệu quả công tác hướng nghiệp, phân luồng đối với học sinh phổ thông; tăng cường cung cấp thông tin về cơ hội việc làm, ngành, nghề đào

tạo và nhu cầu nhân lực; phối hợp giữa cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp và các tổ chức có liên quan trong công tác tư vấn, hướng nghiệp; quan tâm nâng cao tỷ lệ học sinh có học lực khá trở lên tham gia giáo dục nghề nghiệp.

c) Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ xây dựng xã hội học tập, thúc đẩy học tập suốt đời; phát triển đa dạng các hình thức học tập, bồi dưỡng; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số và đào tạo trực tuyến phù hợp với quy định và điều kiện thực tế.

4. Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực khu vực công và phát triển thị trường lao động

a) Rà soát, hoàn thiện vị trí việc làm của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập phù hợp với tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp và yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

b) Đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh và yêu cầu nhiệm vụ; tăng cường ứng dụng công nghệ số; nâng cao chất lượng đánh giá theo kết quả, sản phẩm đầu ra; bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với năng lực, trình độ và vị trí việc làm.

c) Tăng cường quản lý nhà nước về việc làm, thị trường lao động; nâng cao chất lượng thông tin, dự báo nhu cầu nhân lực, kết nối cung - cầu lao động; thực hiện các giải pháp hỗ trợ tạo việc làm, chuyển đổi nghề, khởi nghiệp, sản xuất, kinh doanh và phát triển việc làm bền vững theo quy định.

5. Bảo đảm nguồn lực cho giáo dục, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

a) Bố trí, quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và khả năng cân đối ngân sách; sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ các chương trình, đề án, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Bảo đảm thực hiện đúng, đủ quy định về mức chi tối thiểu ngân sách nhà nước cho giáo dục, đào tạo; tiếp tục cơ cấu và nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách, tăng cường đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, gắn với mục tiêu, nhiệm vụ và kết quả đầu ra.

c) Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực hợp pháp cho phát triển giáo dục, đào tạo và nguồn nhân lực; khuyến khích sự tham gia của doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân trong đào tạo, phát triển kỹ năng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực theo quy định.

6. Phát triển, thu hút và sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao

a) Các sở, ban, ngành liên quan rà soát, tổng hợp, triển khai các chính sách về thu hút, tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng và đãi ngộ nhân lực chất lượng cao của ngành, lĩnh vực, đặc biệt là các lĩnh vực, ngành kinh tế mũi nhọn, trọng điểm phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

b) Tăng cường kết nối, thu hút chuyên gia, nhà khoa học, giảng viên, trí thức có trình độ cao trong và ngoài nước tham gia nghiên cứu, tư vấn, đào tạo và thực

hiện các chương trình, đề án, dự án trọng điểm của thành phố; ưu tiên các lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, y tế, giáo dục, du lịch, môi trường và phát triển đô thị.

c) Đẩy mạnh hợp tác, liên kết giữa cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp trong đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; phát triển các chương trình đào tạo chất lượng cao, đào tạo tài năng, đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp và các ngành, lĩnh vực ưu tiên của thành phố; tăng cường hợp tác với các cơ sở giáo dục, đào tạo có uy tín trong nước và quốc tế.

d) Phát huy hiệu quả hoạt động khuyến học, khuyến tài; vận động, huy động các nguồn lực xã hội hỗ trợ đào tạo, trao học bổng cho học sinh, sinh viên có thành tích xuất sắc, học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn; ưu tiên các ngành, lĩnh vực thành phố có nhu cầu nhân lực chất lượng cao.

7. Phát triển nguồn nhân lực gắn với khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; nâng cao kỹ năng số, năng lực ứng dụng khoa học, công nghệ cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

b) Gắn phát triển nguồn nhân lực với chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và phát triển các ngành, lĩnh vực có giá trị gia tăng cao; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư đào tạo, đào tạo lại, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng số và trình độ chuyên môn cho người lao động; thúc đẩy bình đẳng trong tiếp cận công nghệ và cơ hội tham gia kinh tế số.

8. Nâng cao chất lượng dân số, chăm sóc sức khỏe Nhân dân

a) Phát triển về chất lượng, quy mô, cơ cấu dân số; duy trì vững chắc mức sinh thay thế, từng bước đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; nâng cao chất lượng dân số, tầm vóc và sức khỏe người dân.

b) Chú trọng chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em; hướng tới thực hiện bao phủ chăm sóc sức khỏe và bảo hiểm y tế toàn dân; triển khai hiệu quả các chương trình, đề án về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Tập trung nâng cao kỹ năng số cho phụ nữ, hỗ trợ doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ, thúc đẩy giáo dục STEM cho nữ sinh và tăng cường truyền thông giảm định kiến giới trong lĩnh vực STEM.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước hằng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, khả năng cân đối ngân sách và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương được phân công chủ trì thực hiện nhiệm vụ có trách nhiệm lập kế hoạch, dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán và báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Là cơ quan đầu mối; chủ trì đôn đốc, theo dõi và kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch.

b) Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ tại khoản 2, 3 và điểm d khoản 6 Mục II; phối hợp thực hiện các nhiệm vụ tại khoản 1, 4, 5, 6, 7, 8 Mục II Kế hoạch này.

c) Phối hợp với Đại học Huế, các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp và cơ quan, đơn vị liên quan trong đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; tăng cường gắn kết đào tạo với nhu cầu sử dụng lao động và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

d) Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch của các cơ quan, đơn vị, địa phương; tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo và cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

2. Sở Nội vụ

a) Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ tại khoản 4 và điểm a khoản 6 Mục II Kế hoạch này; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc chức năng quản lý nhà nước về vị trí việc làm, quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực khu vực công, việc làm và thị trường lao động.

b) Chủ trì, phối hợp cung cấp thông tin, số liệu về nguồn nhân lực, việc làm, thị trường lao động và kết quả thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý phục vụ công tác theo dõi, tổng hợp, báo cáo.

3. Sở Tài chính

a) Chủ trì tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí ngân sách nhà nước để triển khai thực hiện Kế hoạch này theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, quy định về phân cấp ngân sách hiện hành và khả năng cân đối ngân sách của thành phố.

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc bố trí, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn thực hiện các quy định có liên quan theo thẩm quyền.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số có liên quan đến phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao tại khoản 7 Mục II Kế hoạch này.

b) Tăng cường gắn kết hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, ứng dụng và chuyển giao công nghệ với đào tạo, phát triển nguồn nhân lực; thúc

đẩy phát triển nhân lực trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ, công nghệ cao, công nghệ chiến lược, chuyển đổi số và các lĩnh vực ưu tiên của thành phố.

c) Phối hợp với Đại học Huế, Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu, doanh nghiệp và cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì thực hiện nhiệm vụ tại khoản 1 Mục II Kế hoạch này; tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung Nghị quyết số 1796/NQ-UBTVQH15, Nghị quyết số 204/NQ-CP và Kế hoạch này.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở, các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa của phát triển và sử dụng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao.

6. Sở Y tế

a) Chủ trì thực hiện nhiệm vụ tại khoản 8 Mục II Kế hoạch này; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về nâng cao chất lượng dân số, tầm vóc, thể lực, sức khỏe người dân, chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em, thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân theo các chương trình, đề án và quy định hiện hành.

b) Thực hiện các nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực y tế, chăm sóc sức khỏe; cung cấp thông tin, số liệu, kết quả thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý phục vụ công tác tổng hợp, báo cáo.

7. Sở Tư pháp

Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của thành phố liên quan đến phát triển và sử dụng nguồn nhân lực; kịp thời tham mưu, đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới theo thẩm quyền, bảo đảm thống nhất với quy định của pháp luật.

8. Đại học Huế

a) Chủ trì, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ quy định tại điểm b, điểm c khoản 6 Mục II của Kế hoạch này; đồng thời, chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong triển khai các nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trên địa bàn thành phố.

b) Tăng cường liên kết giữa cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu khoa học, cơ quan nhà nước và doanh nghiệp; đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, hợp tác đào tạo trong nước và quốc tế; chú trọng phát triển đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, giảng viên chất lượng cao và các nhóm nghiên cứu mạnh.

c) Phối hợp cung cấp thông tin, số liệu và kết quả thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao trên địa bàn thành phố theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Huế

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tham gia thực hiện các chủ trương, chính sách về phát triển và sử dụng nguồn nhân lực; phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội đối với việc thực hiện Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ và quy định của pháp luật; phối hợp vận động các tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập và phát triển nguồn nhân lực của thành phố.

10. Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, chủ động tổ chức thực hiện hoặc phối hợp thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại Mục II Kế hoạch này thuộc phạm vi quản lý; lồng ghép các nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực vào chương trình, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực; định kỳ hoặc theo yêu cầu, cung cấp thông tin, số liệu, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp.

11. Trường Cao đẳng Huế và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác

a) Tập trung phát triển Trường Cao đẳng Huế trở thành trường cao đẳng chất lượng cao, trung tâm đào tạo và thực hành nghề chất lượng cao của thành phố và khu vực; nâng cao chất lượng đào tạo, kỹ năng nghề theo hướng tiếp cận trình độ các nước ASEAN-4 và quốc tế. Đẩy mạnh liên kết với Đại học Huế, doanh nghiệp và các cơ sở giáo dục trong và ngoài nước trong đào tạo, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu thị trường lao động.

b) Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đổi mới chương trình, phương thức đào tạo; tăng cường gắn kết với doanh nghiệp trong đào tạo, thực hành, thực tập và giải quyết việc làm; đẩy mạnh hướng nghiệp, phân luồng, chuyển đổi số, kiểm định chất lượng và nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

12. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và điều kiện thực tế của địa phương để xây dựng kế hoạch thực hiện; tổ chức thực hiện hoặc phối hợp thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại Mục II Kế hoạch này; chú trọng phát triển nguồn nhân lực tại địa phương, nâng cao chất lượng giáo dục, đẩy mạnh hướng nghiệp, học tập suốt đời, đào tạo nghề, giải quyết việc làm và chuyển đổi nghề cho người lao động.

b) Phối hợp cung cấp thông tin, số liệu và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định hoặc theo yêu cầu về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp.

V. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

1. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện; định kỳ gửi kết quả thực hiện về Sở Giáo dục và Đào tạo **trước ngày 30 tháng 11 hằng năm** để tổng hợp.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo kết quả thực hiện gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 10 tháng 12 hằng năm theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 1796/NQ-UBTVQH15 ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết số 204/NQ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ về phát triển và sử dụng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao trên địa bàn thành phố Huế. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) để được xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT;
- UBND thành phố: CT, các PCT;
- Các cơ quan, đơn vị tại mục IV;
- UBND các xã, phường;
- VP UBND thành phố: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, GD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hữu Thùy Giang

PHỤ LỤC
DANH MỤC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 543 /KH-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2026 của UBND thành phố Huế)

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra
1	Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách về phát triển và sử dụng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở GD&ĐT; các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	Thường xuyên	Hoạt động tuyên truyền, phổ biến
2	Nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; bảo đảm cơ hội tiếp cận giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Tài chính; UBND xã, phường; các cơ sở giáo dục	Hàng năm	Kết quả, chỉ số phát triển giáo dục
3	Nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, gắn đào tạo với nhu cầu nhân lực và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ sở hoạt động GDNN; doanh nghiệp; cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	Chương trình, kế hoạch và kết quả đào tạo
4	Đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao, đào tạo chuyển tiếp; tăng cường liên kết đào tạo với doanh nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo	Cơ sở GDNN; cơ sở đào tạo; doanh nghiệp; các cơ quan liên quan	Hàng năm	Chương trình, hoạt động liên kết đào tạo
5	Đẩy mạnh giáo dục STEM, STEAM; bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo; phát triển cơ sở vật chất, công nghệ phục vụ giáo dục STEM, STEAM	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở KH&CN; Sở Tài chính; UBND xã, phường; cơ sở giáo dục	Hàng năm	Chương trình, hoạt động, thiết bị và kết quả bồi dưỡng STEM, STEAM

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra
6	Thực hiện hiệu quả hướng nghiệp, phân luồng; cung cấp thông tin về việc làm, ngành nghề đào tạo và nhu cầu nhân lực	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ; cơ sở hoạt động GDNN; doanh nghiệp; UBND xã, phường	Hàng năm	Hoạt động, chương trình hướng nghiệp, phân luồng
7	Xây dựng xã hội học tập, thúc đẩy học tập suốt đời; đa dạng hóa hình thức học tập, bồi dưỡng và đào tạo trực tuyến	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND xã, phường; cơ sở giáo dục; các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	Chương trình, kế hoạch, hoạt động xây dựng xã hội học tập
8	Hoàn thiện vị trí việc làm; đổi mới đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng và đánh giá nguồn nhân lực khu vực công	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND xã, phường	Theo quy định	Vị trí việc làm; phương án bố trí, sử dụng; kết quả đào tạo, bồi dưỡng
9	Phát triển thị trường lao động; nâng cao chất lượng thông tin, dự báo nhu cầu nhân lực; kết nối cung - cầu lao động và hỗ trợ tạo việc làm, chuyển đổi nghề	Sở Nội vụ	Sở GD&ĐT; cơ sở hoạt động GDNN; doanh nghiệp; UBND xã, phường	Hàng năm	Báo cáo thị trường lao động; hoạt động kết nối cung - cầu
10	Bố trí, quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ phát triển giáo dục, đào tạo và nguồn nhân lực	Sở Tài chính	Sở GD&ĐT; các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	Hàng năm	Dự toán, phương án bố trí kinh phí

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra
11	Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nguồn lực hợp pháp cho giáo dục, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Tài chính; các sở, ban, ngành; doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân	Hàng năm	Nguồn lực huy động; hoạt động xã hội hóa
12	Tổng hợp việc triển khai chính sách thu hút, tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng và đãi ngộ nhân lực chất lượng cao của các ngành, lĩnh vực	Sở Nội vụ	Sở Tài chính; các sở, ban, ngành; cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	Báo cáo kết quả thực hiện công tác phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao
13	Kết nối, thu hút chuyên gia, nhà khoa học, giảng viên, trí thức có trình độ cao trong và ngoài nước tham gia nghiên cứu, tư vấn, đào tạo và các chương trình, đề án, dự án trọng điểm của thành phố	Đại học Huế	Sở KH&CN; Sở GD&ĐT; Sở Nội vụ; các sở, ban, ngành; doanh nghiệp và đơn vị liên quan	Hàng năm	Chương trình, hoạt động kết nối, thu hút chuyên gia; kết quả tham gia
14	Đẩy mạnh hợp tác, liên kết giữa Đại học Huế, các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp trong đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; phát triển chương trình đào tạo chất lượng cao, đào tạo tài năng, đào tạo theo nhu cầu doanh nghiệp	Đại học Huế	Sở GD&ĐT; Sở KH&CN; Sở Nội vụ; cơ sở GDNN; doanh nghiệp và cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	Chương trình, thỏa thuận/hợp đồng liên kết; kết quả đào tạo

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra
15	Phát triển Trường Cao đẳng Huế trở thành trường cao đẳng chất lượng cao, trung tâm đào tạo và thực hành nghề chất lượng cao của thành phố và khu vực; nâng cao chất lượng đào tạo, kỹ năng nghề theo hướng tiếp cận trình độ các nước ASEAN-4 và quốc tế; đẩy mạnh liên kết với Đại học Huế, doanh nghiệp và các cơ sở GDNN trong đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu thị trường lao động	Cao đẳng Huế	Đại học Huế; Cơ sở hoạt động GDNN; doanh nghiệp và cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	Đề án, chương trình/kế hoạch
16	Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nguồn nhân lực khoa học, công nghệ; gắn nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ với đào tạo và phát triển nhân lực	Sở Khoa học và Công nghệ	Đại học Huế; Sở GD&ĐT; Sở Nội vụ; cơ sở đào tạo, nghiên cứu; doanh nghiệp	Hàng năm	Chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ KH&CN; kết quả phát triển nhân lực
17	Phát triển nguồn nhân lực gắn với chuyển đổi số, chuyển đổi xanh; nâng cao kỹ năng số, năng lực ứng dụng khoa học, công nghệ cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở GD&ĐT; Sở Nội vụ; Đại học Huế; doanh nghiệp; các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	Chương trình, hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số
18	Phát huy hiệu quả hoạt động khuyến học, khuyến tài; huy động nguồn lực xã hội hỗ trợ đào tạo, học bổng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao	Sở Giáo dục và Đào tạo	Hội Khuyến học thành phố; Đại học Huế; Sở Tài chính; Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố; doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân	Hàng năm	Học bổng, chương trình hỗ trợ; nguồn lực huy động

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra
19	Nâng cao chất lượng dân số, tầm vóc, thể lực và sức khỏe Nhân dân; chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em và thực hiện các nhiệm vụ về dân số, phát triển	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành; Sở GD&ĐT; UBND xã, phường; đơn vị liên quan	Hàng năm	Kế hoạch, chương trình, hoạt động và kết quả thực hiện
20	Nâng cao kỹ năng số cho phụ nữ, hỗ trợ doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ, thúc đẩy giáo dục STEM/STEAM cho nữ sinh và giảm định kiến giới trong lĩnh vực STEM/ STEAM	Sở Y tế	Sở GD&ĐT; Sở KH&CN; Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố; các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	Chương trình, hoạt động và kết quả thực hiện
21	Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành; Đại học Huế; UBND xã, phường; cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	Báo cáo UBND thành phố trước 10/12 hàng năm